

Trà Vinh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Số: 15 /QĐ-HĐQLQ

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ NN&PTNT;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PNN. 06



CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Trung Hoàng



QUY CHẾ

Hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số **15**/QĐ-HĐQLQ ngày **05/12/2022**
của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Không vì mục đích lợi nhuận;
2. Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch;
3. Hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Tổ chức bộ máy Quỹ

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh.

Điều 5. Vị trí, chức năng

1. Vị trí pháp lý
 - a) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh (sau đây viết tắt là Quỹ) do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và quản lý.
 - b) Quỹ phòng, chống thiên tai hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh theo quy định của pháp luật. Trụ sở Quỹ đặt tại Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chức năng

a) Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

b) Cấp phát kinh phí từ Quỹ chi cho hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai, hạn chế thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Phối hợp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ, báo cáo tình hình thực hiện Quỹ theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Tham mưu UBND tỉnh quyết định việc đình chỉ, thu hồi kinh phí đã cấp khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan.

7. Tham mưu UBND tỉnh quyết định việc miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

8. Công khai kết quả thu, nộp Quỹ, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, chức, đơn vị và từng huyện, thị xã, thành phố.

Điều 7. Quyền hạn của Quỹ

1. Thực hiện việc chi Quỹ theo quyết định của UBND tỉnh.

2. Cung cấp thông tin về Quỹ cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Từ chối mọi yêu cầu của các tổ chức hoặc cá nhân về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

4. Được tham gia làm việc với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ, nguồn đóng góp bổ sung cho Quỹ.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

- a) Quyết định kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Xem xét thông qua kế hoạch thu, chi và các vấn đề phát sinh của Quỹ trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện;
- c) Chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ tổ chức tiếp nhận, quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật;
- d) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;
- đ) Thông qua kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;
- e) Chịu trách nhiệm về hoạt động của Quỹ trước UBND tỉnh;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- a) Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ;
- b) Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc điều hành hoạt động của Quỹ;
- c) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ; bổ sung, thay đổi hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ;
- d) Tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

Quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

b) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì và chỉ có hiệu lực thi hành khi có ít nhất 2/3 số lượng ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ tham dự. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ không tham gia cuộc họp phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt thì ủy quyền Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì cuộc họp.

c) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có hơn 2/3 thành viên dự họp biểu quyết tán thành.

d) Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản họp, được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên dự họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ và được gửi tới tất cả các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định, thông báo đó. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh, các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động quản lý, thu chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh

2. Ban Kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn Cơ quan quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ

a) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi hàng năm của Quỹ để báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp số liệu liên quan đến thu, chi Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ để chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Có trách nhiệm về công tác báo cáo thống kê, báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát Quỹ; chịu sự thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ của Sở Tài chính và thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và UBND tỉnh.

d) Được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ của Phó giám đốc Quỹ

a) Thay mặt giám đốc Quỹ Điều hành hoạt động của Quỹ. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ về tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Quỹ.

b) Tuân thủ các chính sách và quy định của Quỹ.

c) Kiểm tra và đề xuất Giám đốc Quỹ phê duyệt các báo cáo hoạt động của Quỹ.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

4. Nhiệm vụ của Kế toán Quỹ

a) Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán Quỹ.

b) Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

Điều 11. Kinh phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ kế hoạch dự kiến thu Quỹ và nhu cầu kinh phí quản lý, điều hành trong năm để lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định về chế độ hiện hành.

Điều 12. Đối tượng, mức đóng góp và việc quản lý, sử dụng Quỹ

Đối tượng, mức đóng góp và quản lý sử dụng Quỹ: Thực hiện theo quy định tại Điều 12, 15, 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Điều 13. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Quỹ Phòng, chống thiên tai Trung ương: Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Trung ương đối với nguồn kinh phí do Quỹ Trung ương hỗ trợ (nếu có), tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản điều tiết từ Quỹ Trung ương, tham mưu điều tiết Quỹ cấp tỉnh cho Quỹ Trung ương khi có yêu cầu.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Quỹ chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Đối với các Sở, Ban, ngành và địa phương: Quỹ có trách nhiệm hỗ trợ, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, thu – chi và thanh quyết toán Quỹ theo quy định của pháp luật.